| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BẮC QUANG**<br>**TỈNH HÀ GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 12/2022/QĐST-HNGĐ | *Bắc Quang, ngày 18 tháng 4 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị T, sinh năm 1987; dân tộc: Tày; cư trú tại:Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Phùng Huy N, sinh năm 1983; dân tộc: Kinh; cư trú tại: Thôn H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2022;

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị T và anh Phùng Huy N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị T và anh Phùng Huy N thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Phùng Dương K, sinh ngày 06/10/2012 và Phùng Dương Q, sinh ngày 06/10/2016. Khi ly hôn anh Phùng Huy N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu Phùng Dương K và Phùng Dương Q cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị Dương Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, sau này chị T, anh N có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về chia tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung*:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí*:* Chị Dương Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000$^{đ}$ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 22/3/2022 theo biên lai số 0003106. Trả lại cho chị Dương Thị T 150.000$^{đ}$ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí chênh lệch, anh Phùng Huy N không phải chịu án phí.

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- UBND thị trấn Việt Quang,huyện Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Nhung**